

Bản án số: 50/2025/HS-PT
Ngày 26 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Linh

Ông Nguyễn Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/HS-PT ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Lý Văn S do có kháng cáo của bị hại Lê Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo: **Lý Văn S** (Tên gọi khác: K3), S1 ngày: 24/06/1999 tại K - Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ A, ấp H, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Lý Văn N và bà Dương Thị Bích V;

- Tiền án: Ngày 30/5/2019, bị Tòa án nhân dân Thủ Đức (nay là thành phố T), TP ., xử phạt 09 tháng tù về trộm cắp tài sản theo bản án hình sự số 133/2019/HSST, bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí, chưa chấp hành hình phạt tù.

- Tiền sự: Ngày 10/5/2023 bị Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác theo quyết định số 696/QĐ-XPHC, bị cáo chưa nộp phạt.

- Nhân thân: Ngày 03/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo bản án hình sự số 52/2019/HSST, bị cáo đã chấp hành xong tất cả các nghĩa vụ tuyên trong bản án.

Ngày 21/12/2023, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, bị Công an huyện K khởi tố, bị cáo bỏ trốn nên bị truy nã. Đến ngày 26/8/2024 bị cáo ra đầu thú và bị bắt tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

- *Người bị hại:* **Lê Văn K**, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư **Võ Quang T** - Văn phòng luật sư Võ Quang T, chi nhánh P2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh A (Có mặt)

Địa chỉ: Số B đường C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 20/12/2023, Phạm Văn T1 cùng vợ chồng Đỗ Viết C, vợ chồng K1 (không rõ nhân thân), vợ chồng H (không rõ nhân thân), Châu Nguyễn Hoàng C1, Trương Hoàng K2, Lê Văn K cùng nhau uống rượu bia (nhậu) tại quán Ô thuộc tổ A, khu phố C, thị trấn K, huyện K, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì nghỉ, C rủ cả nhóm về nhà trọ của C nhậu tiếp nhưng T1 từ chối và đi về nhà.

Trên đường về, Phạm Văn T1 gặp Đỗ Đầy Phước L tại cầu Cống Tre thuộc xã K, huyện K, L nói với T1 về việc Khưu Minh T2 đe dọa đánh L nên T1 điện thoại cho T2 qua M, rủ T2 đến nhà trọ của Đỗ Viết C để nói chuyện. Lúc này Lưu Tấn C2 nghe được cuộc nói chuyện giữa T1 và T2 nên C2 điện rủ Trần Minh T3 đang ngồi uống nước tại quán ở B đi đánh nhau tiếp sức với C2 và T2 thì được T3 đồng ý, Nguyễn Văn T4 đi chung với T3 nghe vậy cũng xin đi theo. T3 điều khiển chở T4 đi đến chợ K4, trên đường đi đến hẻm B khu phố B, T4 ghé vào nhà lấy 01 ống tuýp sắt. Cả 02 đi đến cầu vượt nhà máy X thì T3 dừng xe lại gọi điện thoại cho D H2 qua M nhưng được Lý Văn S bắt máy vì S đang uống rượu tại nhà H2 cùng với Huỳnh Văn P, Nguyễn Quốc B, Lý Giang Đ, Lý Duy T5, Trần Văn Đ1, T, Đinh Thanh L1, Huỳnh Thanh M1, Hồ Minh Q. T3 rủ S đi đánh nhau, tiếp sức cho T3 và hẹn gặp nhau ở tiệm bánh mì Q1 tại chợ K4 thì được S đồng ý.

Sau đó Trần Minh T3 chở Nguyễn Văn T4 từ cầu vượt nhà máy X đến nhà trọ của Trần Hạo N1 gần tiệm bánh mì Q1 gặp Lưu Tấn C2 và Khưu Minh T2, T3 lấy 01 cây dao rựa tại phòng trọ của N1 rồi cả 04 người cùng nhau chờ Lý Văn S đến. Sau khi nghe điện thoại thì S đến chuồng gà nhà D H2 lấy con dao tự chế rồi kêu Huỳnh Văn P chở xuống K. P thấy S cầm dao, biết S đi đánh nhau, P đồng ý chở S đi đến điểm hẹn. Cùng lúc này Nguyễn Quốc B cầm cây gậy 03 khúc chờ theo Lý Duy T5 cầm theo dao (loại dao dùng để thái thịt cá) được lấy tại nhà H2, còn Tiên T6 thì cầm theo 02 con dao, 01 dao băm và 01 dao cán vàng cùng lên xe Trần Văn Đ1 chở đi theo S. H2 thấy vậy cầm theo cây dao rựa, hỏi mượn xe mô tô của Đinh Thanh L1 để

đi theo S nhưng L1 không cho mượn thấy H2 đã say rượu. Do đó H2 kêu L1 chở H2 đi, H2 nói chở theo để can ngăn S chứ không tham gia đánh nhau nên L1 đồng ý chở đi.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm của Lý Văn S gặp nhóm của Trần Minh T3 tại tiệm bánh mì Q1, T3 cầm theo cây dao rựa, điều khiển xe chở theo Nguyễn Văn T4 cầm ống tuýp sắt, Khưu Minh T2 cầm cây kiếm ống tuýp chở theo Lưu Tấn C2 cầm theo dao phóng lộn, dẫn đường cho cả 02 nhóm. Lê Chí V1 bạn T2 thấy vậy cũng xin Tiên T6 và Trần Văn Đ1 đi theo để can ngăn T2. Tính thấy V1 không mang theo hung khí nên đưa cho V1 01 cây dao cán vàng, V1 cất giấu vào túi quần để phòng thân.

Đến khoảng 00 giờ 07 phút ngày 21/12/2023, Đỗ Viết C đang ngồi nhậu tại phòng trọ thuộc tổ F, khu phố C, thị trấn K, huyện K cùng vợ Nguyễn Thị Trúc L2, vợ chồng K1 (không rõ nhân thân), vợ chồng H (không rõ nhân thân), Trương Hoàng K2, Nguyễn Lê P1 và Lê Văn K thì nhóm của Lý Văn S điều khiển xe đến. Cả nhóm dừng xe lại, P1, L1, V1 ở ngoài xe còn S cầm dao tự chế, Trần Minh T3 cầm dao rựa, Lưu Tấn C2 cầm dao phóng lộn, Nguyễn Văn T4 cầm ống tuýp xông vào nhà Đỗ Viết C trước. Danh H2 cầm dao rựa, Nguyễn Quốc B cầm gậy 03 khúc, Lý Duy T5 cầm dao, Khưu Minh H1 cầm kiếm ống tuýp, Tiên T6 cầm dao bấm, Trần Văn Đ1 không cầm hung khí gì cũng xông vào tiếp sức cho S. Thấy mọi người xông vào đánh nhau, V1 hoảng sợ dắt xe mô tô của Đ1 chạy về hướng Quốc lộ H. Bên này S cầm dao rựa, K2, K2 bỏ chạy, truy hô mọi người cùng chạy, K2 chạy vào trong nhà nên S không đánh được. Lúc này, Lê Văn K cầm ly quơ đánh về phía S thì bị S cầm dao tự chế, T3 cầm dao rựa đi đến quơ dao lên chém K nhưng không trúng, S chém lần nữa thì trúng vào đầu của K làm K té ngã xuống đất, bất tỉnh. P1 đang ngồi trên xe nhìn thấy có người bị thương, biết là S chém nên chở S tẩu thoát. Những người trong nhà C ném ly, chén vào nhóm của S và rượt theo chém trúng vào khuỷu tay phải của B thì bị T3, H2 cầm hung khí hù dọa. L1 đang ngồi trên xe cách hiện trường khoảng 20m thì H2 phóng lên xe L1, kêu L1 chở về nhà, Đ1 chạy theo V1 đang dắt xe chạy và cùng V1 chạy xe đi. Cả nhóm thấy S chém trúng người bị thương nằm dưới đất nên cùng nhau lên xe đi về nhà H2.

Một lúc sau Phạm Văn T1 đến nhà C thì thấy Lê Văn K nằm bất tỉnh trước cửa, đầu chảy nhiều máu nên T1 cùng với Trương Hoàng K2, Nguyễn Lê P1 đưa K đến Trung tâm y tế huyện K cấp cứu. Sau đó K được chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh K để điều trị vết thương.

*** Vật chứng thu giữ được:**

1/ 01 cây dao tự chế (dao phóng lộn) bằng kim loại dài 2,33m, cán hình trụ tròn dài 02m, lưỡi dao hình bầu dài 0,33m có thể tách rời cán, mũi dao nhọn.

2/ 01 đoạn kim loại dài 19,5cm, có lớp nhựa bao bọc ngoài (cán gậy 03 khúc).

3/ 01 cây dao rựa dài 41cm, cán bằng gỗ dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 08cm, mũi dao hình quắm.

*** Vật chứng không thu giữ được:** Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được các vật chứng sau:

- 01 cây dao cu liềm bằng kim loại dài khoảng 90cm – 100cm, cán hình trụ dài khoảng 70cm, lưỡi dao hình lưỡi liềm dài khoảng 30cm, đã gỉ sét (Lý Văn S dùng gây thương tích cho Lê Văn K).

- 01 cây dao (loại dao dùng để thái thịt cá, Lý Duy T5 mang theo để đánh nhau).

- 01 cây dao bấm dài khoảng 15cm (Tiên T6 mang theo để đánh nhau).

- 01 cây kiếm ống tuýp bằng kim loại dài khoảng 80cm, cán màu đen, lưỡi nhọn sắc bén (Khuru Minh T2 mang theo để đánh nhau).

- 01 cây dao rựa dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại (Trần Minh T3 mang theo để đánh nhau).

- 01 ống tuýp bằng kim loại có chiều dài khoảng 80cm – 100cm (Nguyễn Văn T4 mang theo để đánh nhau).

- 01 cây dao Thái Lan cán màu vàng (T đưa cho Lê Chí V1).

*** Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số:** 01/KLTTCT-PY ngày 02/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh K, kết luận thương tích đối với Lê Văn K:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả giám định:

- + Vết thương phần mềm vùng (đầu) đỉnh - thái dương phải.

- + Sẹo phần mềm vùng khuỷu – cẳng tay trái, cổ tay trái, bàn tay trái (2 vết), gò trái và bàn chân trái (2 vết).

- Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh bất thường.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn K tại thời điểm giám định là 11% (Mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- V (đầu) đỉnh - thái dương phải là 02% (Hai phần trăm).

- Vùng khuỷu – cẳng tay trái, cổ tay trái, bàn tay trái (2 vết), gò trái và bàn chân trái (2 vết) là 9,58% (Chín phẩy năm mươi tám phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích:

- Thương tích ở vùng (đầu) đỉnh - thái dương phải là do vật có cạnh sắc gây nên.
- Thương tích ở vùng khuỷu – cẳng tay trái, cổ tay trái, bàn tay trái (2 vết), gối trái và bàn chân trái (2 vết) là do vật tày có cạnh gây nên.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Huỳnh Văn P, Trần Minh T3, Lưu Tấn C2, Khuru Minh T2, Danh H2, Nguyễn Quốc B, Lý Duy T5, Tiên T6 và Trần Văn Đ1 đã bị xét xử tại bản án hình sự số 20/2024/HS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đối với Nguyễn Văn T4 (sinh ngày 23/4/2009) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K ra quyết xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 08/5/2024 bằng hình thức phạt cảnh cáo.

Đối với Nguyễn Quốc B bị chém trúng ở khuỷu tay phải, Bưu không yêu cầu Cơ quan công an giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Kết quả giám định đối với thương tích tại vùng (đầu) đỉnh - thái dương phải là 02% của Lê Văn K là do Lý Văn S dùng hung khí nguy hiểm gây ra, bị hại Lê Văn K có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Đối với thương tích ở vùng khuỷu – cẳng tay trái, cổ tay trái, bàn tay trái (2 vết), gối trái và bàn chân trái (2 vết) là 9,58% của Lê Văn K, Cơ quan công an đã điều tra nhưng chưa xác định được thương tích này từ đâu mà có, do người nào gây ra nên cơ quan công an sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại bản án sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lý Văn S 01 (Một) năm 06 (S2) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/8/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường số tiền tổn thất tinh thần cho bị hại là 1.170.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền 5.000.000 đồng nên ghi nhận. Khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp khắc phục hậu quả là 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003016 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, bị cáo đã thực hiện xong.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/01/2025 bị hại Lê Văn K có đơn kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm, điều tra bổ sung theo hướng chuyển tội danh của bị cáo sang tội Giết người và khởi tố thêm tội Gây rối trật tự công cộng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Cấp sơ thẩm điều tra, truy tố và xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Bị hại kháng cáo yêu cầu chuyển tội danh bị cáo sang tội Giết người là không có căn cứ. Do đó đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư T3 phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại như sau: Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, bị cáo có nhân thân xấu, cấp sơ thẩm chưa làm rõ hung khí gây án; bản kết luận giám định thương tích các vết thương của bị hại là chưa phù hợp. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Xét kháng cáo bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào ngày 21/12/2023, tại nhà trọ của anh Đỗ Viết C thuộc tổ F, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, Lý Văn S được sự giúp sức của Huỳnh Văn P, Trần Minh T3, Lưu Tấn C2, Khưu Minh T2, Danh H2, Nguyễn Quốc B, Lý Duy T5, Tiên T6 và Trần Văn Đ1 đã trực tiếp dùng dao tự chế chém trúng vào vùng đầu của anh Lê Văn K, hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở vùng (đầu) đỉnh - thái dương phải của Lê Văn K là 02%. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố và kết án bị cáo Lý Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, HĐXX xét thấy giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau, bị cáo vô cớ dùng dao gây thương tích cho bị hại, nên hành vi của bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm i đối với bị cáo là thiếu sót, do đó, HĐXX thống nhất áp dụng thêm tình tiết này đối với bị cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại Lê Văn K cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng và bỏ lọt tội phạm vì cho rằng Bị cáo Lý Văn S thực hiện hành vi phạm tội với tính chất côn đồ, mặc dù tỷ lệ thương tích thấp nhưng bị cáo đã liên tiếp dùng hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao, tấn công liên tiếp vào bị hại nên cần phải áp dụng thêm tình tiết cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo xông vào nhà rượt chém, gây mất an ninh trật tự nên phải khởi tố thêm các bị cáo tội gây

rối trật tự công cộng. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu tiềm ẩn nguy cơ chết người dùng hung khí chém liên tiếp vào đầu bị hại lẽ ra phải xem xét khởi tố các bị cáo tội giết người mới phù hợp.

Xét kháng cáo của bị hại K thấy rằng, hành vi của bị cáo S dùng hung khí nguy hiểm (dao tự chế) chém vào vùng thái dương của người bị hại, hậu quả gây thương tích cho bị hại là 02%, thương tích của bị hại chỉ ở phần mềm, không phải là vùng trọng yếu của cơ thể, về ý thức chủ quan bản thân bị cáo cũng không có mục đích giết bị hại nên thương tích bị hại tới đâu thì xử lý hành vi của bị cáo tương xứng với hậu quả đã gây nên. Do đó, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không đưa ra được chứng cứ chứng minh mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về yêu cầu chuyển tội danh của bị cáo sang tội Giết người.

Đối với hình phạt của bị cáo, mặc dù cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo như nhận định tại mục [2] nêu trên, tuy nhiên xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, nên HĐXX giữ nguyên mức án xử phạt bị cáo như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận ý kiến của Luật sư T3 đối với đề nghị hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, không chấp nhận kháng cáo của bị hại cũng như ý kiến đề nghị của Luật sư T3 yêu cầu chuyển tội danh của bị cáo sang tội Giết người; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị hại K kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Văn K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lý Văn S 01 (Một) năm 06 (S2) tháng tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/8/2024.

3. Về án phí phúc thẩm, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị hại phải chịu **200.000đ** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKSND huyện (1)
- TAND huyện (1)
- THAHS huyện (1)
- CCTHADS huyện (1)
- Lưu hồ sơ (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang